

Số: **02/2020/QĐST-HNGĐ**

Ngày: 19-02-2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Liên**.

Thư ký phiên họp: Ông **Lê Quan Rin** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Mellifonnt J**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Úc;

Địa chỉ tạm trú: 82 T, phường M, thành phố H, tỉnh Q;

2. Bà **Nguyễn M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 82 T, phường M, thành phố H, tỉnh Q;

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các văn bản có trong hồ sơ vụ án người yêu cầu ông Mellifonnt Philip John và bà Nguyễn Thị Mẫn trình bày:

Ngày 23 tháng 01 năm 2007, ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08, quyển sổ 01. Từ năm 2014 đến hiện nay thì ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M không thường xuyên sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Mellifonnt J và bà Nguyễn Thị M về việc công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1] Ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Q. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng. Từ năm 2014 đến hiện nay thì ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M không thường xuyên sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thì thấy: Về tình cảm ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M thật sự không yêu thương nhau nữa, hạnh phúc vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài tình trạng hôn nhân này. Việc thỏa thuận của ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[2] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M phải chịu là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, Điều 37, 369, 370, 371, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố:

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Mellifonnt J và bà Nguyễn M (do ông *Phạm D nộp thay*) đã nộp tạm ứng lệ phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000428 ngày 03/01/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- CTHADS tỉnh Quảng Nam;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Liên